TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **21**/2022/DS-ST Ngày 21/4/2022 V/v tranh chấp *"Hợp đồng dịch vụ"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp*"hợp đồng dịch vụ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông LHNg,** sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ng: Chị **NTAN**, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2021 (Có mặt).

2. Bị đơn:

- **Ông NVB,** sinh năm 1972; (vắng mặt)

- **Bà NKH,** sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ , ấp S, xã VĐ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông LHNg trình bày như sau*:

Vào ngày 09/4/2021, ông có nhận cắt lúa cho vợ chồng bà NKH và ông NVB với tổng số tiền công là 34.500.000 đồng. Giữa hai bên chỉ thoả thuận miệng, không làm hợp đồng. Sau khi cắt lúa xong, vợ chồng bà H và ông B chỉ thanh toán trước cho ông 10.000.000 đồng, còn lại 24.500.000 đồng hẹn sẽ trả sau. Nhưng tính đến nay mà vợ chồng bà H và ông B vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại cho ông. Vì vậy, ông yêu cầu vợ chồng bà H và ông B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền thuê cắt lúa còn thiếu là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, chị NTAN là người đại diện theo ủy quyền của ông Ng trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông B và bà H cùng có nghĩa vụ liên đới trả một lần cho ông Ng số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

* Lời trình bày của bà NKH và ông NVB trong quá trình giải quyết vụ án: Ông bà thừa nhận vào ngày 09/4/2021, vợ chồng ông bà có thuê ông Ng cắt lúa với số tiền công là 34.500.000 đồng, đã trả 10.000.000 đồng và còn nợ 24.500.000 đồng hẹn sẽ trả vào 10 ngày sau đó. Vợ chồng ông có đưa con trai 10.000.000 đồng để trả trước cho ông Ng, sau đó vài ngày ông Ng có ghé nhà ông bà lấy tiền nhưng không đủ trả nên ông Ng chửi bới vợ chồng ông bà. Từ đó đến nay, ông Ng không gặp vợ chồng ông bà để nói chuyện về việc trả số nợ này. Nay ông Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền 24.500.000 đồng thì vợ chồng ông bà đồng ý trả số tiền trên cho ông Ng nhưng hiện nay kinh tế khó khăn nên xin được trả dần 5.000.000đồng/1 vụ (4 tháng/1 vụ).

Tại phiên toà: bà H vẫn giữ nguyên lời trình bày và xin được trả dần 5.000.000đồng/1 vụ (4 tháng/1 vụ); Ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà NKH và ông NVB có nghĩa vụ trả cho ông Ng số tiền 24.500.000 đồng. Các bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Ng yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông B và bà H trả tiền thuê cắt lúa nên đây được xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông B và bà H có nơi cư trú tại tổ 12, ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông NVB (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Giữa ông Ng với bà H và ông B có thỏa thuận với nhau về việc thuê cắt lúa, cụ thể là ông Ng cắt lúa cho bà H và ông B với số tiền công cắt là 34.500.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng. Sau đó, phía ông Ng đã thực hiện xong việc cắt lúa nhưng phía bà H và ông B chỉ trả cho ông được 10.000.000 đồng, còn lại 24.500.000 đồng đến nay chưa trả. Bà H và ông B cũng thừa nhận việc thuê mướn ông Ng cắt lúa, hiện nay còn nợ số tiền 24.500.000 đồng chưa trả. Vì vậy, ông Ng khởi kiện yêu cầu bà H và ông B có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 24.500.000 đồng là có căn cứ theo định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bà H và ông B đồng ý trả số tiền 24.500.000 đồng cho ông Ng nhưng xin được trả dần 5.000.000đồng/ 1 vụ (4 tháng/1vụ).

Tuy nhiên, việc xin trả dần của bà H và ông B không được nguyên đơn đồng ý.

Từ những phân tích trên xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng buộc bà H và ông B có trách nhiệm liên đới trả cho ông Ng một lần số tiền 24.500.000 đồng.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 513, 516, 517, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* **Tuyên xử*:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LHNg:

Buộc bà NKH và ông NVB có nghĩa vụ liên đới trả cho ông LHNg số tiền 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông LHNg số tiền 613.000 đồng (sáu trăm mười ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008611 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà NKH và ông NVB phải chịu 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Vân